

Số: 4848/QĐ-ĐHQGHN

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về việc thu hút và quản lý sinh viên quốc tế  
tại Đại học Quốc gia Hà Nội**

**GIÁM ĐỐC  
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 73/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 2 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam;


Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Xét đề nghị của Trưởng ban Đào tạo,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành quy định “Thu hút và quản lý sinh viên quốc tế tại Đại học Quốc gia Hà Nội”.

**Điều 2.** Quyết định này thay thế Quyết định số 3925/QĐ-ĐHQGHN ngày 27/12/2011 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành “Hướng dẫn quản lý lưu học sinh ở Đại học Quốc gia Hà Nội”, Quyết định số 4299/QĐ-ĐHQGHN ngày 30/10/2015 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành “Quy định về việc xét tuyển người nước ngoài vào học tại Đại học Quốc gia Hà Nội” và thay thế những nội dung về việc thực hiện trao đổi sinh viên quốc tế theo Quyết định số 3763/QĐ-ĐHQGHN ngày 07/11/2012 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành “Hướng dẫn thực hiện công tác trao đổi sinh viên với các trường đại học nước ngoài tại Đại học Quốc gia Hà Nội”.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng các ban chức năng, Thủ trưởng các đơn vị đào tạo, viện nghiên cứu, trung tâm đào tạo và nghiên cứu và đơn vị phục vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Giám đốc ĐHQGHN (để b/c);
- Lưu: VT, ĐT, NTh35.

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
  
**Nguyễn Hồng Sơn**

**QUY ĐỊNH VỀ VIỆC THU HÚT VÀ QUẢN LÝ SINH VIÊN QUỐC TẾ  
TẠI ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 4848/QĐ-ĐHQGHN ngày 18 tháng 12 năm 2017  
của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi áp dụng**

Văn bản này quy định về công tác thu hút và quản lý sinh viên quốc tế đến học tập các chương trình đào tạo dài hạn, ngắn hạn và chương trình trao đổi sinh viên tại Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN).

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Quy định này áp dụng đối với các đơn vị đào tạo thành viên và đơn vị đào tạo trực thuộc của ĐHQGHN (sau đây gọi là các đơn vị đào tạo) có sinh viên quốc tế tham gia học tập trong các chương trình đào tạo dài hạn, ngắn hạn và chương trình trao đổi sinh viên tại ĐHQGHN.

2. Quy định này áp dụng đối với sinh viên quốc tế tham gia các chương trình đào tạo dài hạn, ngắn hạn và chương trình trao đổi sinh viên tại ĐHQGHN.

**Điều 3. Mục tiêu**

1. Thu hút sinh viên quốc tế đến học tập tại ĐHQGHN, góp phần thực hiện quốc tế hóa các chương trình đào tạo và tăng chỉ số sinh viên quốc tế của ĐHQGHN; đa dạng hóa các chương trình đào tạo bằng ngôn ngữ nước ngoài; tăng khả năng giảng dạy bằng ngoại ngữ của giảng viên; tạo cơ hội cho sinh viên ĐHQGHN được học tập, giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm, trau dồi các kỹ năng học tập trong môi trường giáo dục quốc tế.

2. Góp phần quảng bá, phát triển thương hiệu và nâng cao vị thế của ĐHQGHN trên trường quốc tế.

**Điều 4. Nguyên tắc thực hiện**

1. Thực hiện đúng theo đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật và các quy định của Nhà nước về quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam.

2. Thực hiện đúng các quy định về tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo đối với các chương trình đào tạo dài hạn, ngắn hạn, trao đổi sinh viên theo quy định của ĐHQGHN và theo thỏa thuận được ký kết giữa ĐHQGHN/các đơn vị đào tạo với đối tác, đảm bảo quyền lợi cho người học và các bên có liên quan.

#### **Điều 5. Giải thích từ ngữ**

1. Sinh viên quốc tế: bao gồm sinh viên quốc tế Hiệp định, sinh viên quốc tế học bổng khác và sinh viên quốc tế tự túc tham gia học tập các chương trình đào tạo dài hạn (từ bậc đại học đến tiến sĩ) cấp văn bằng; các chương trình đào tạo ngắn hạn cấp chứng chỉ, chứng nhận và các chương trình trao đổi sinh viên (có hoặc không tích lũy tín chỉ, chương trình trao đổi giao lưu văn hóa) tại ĐHQGHN.

2. Sinh viên quốc tế Hiệp định: là lưu học sinh người nước ngoài được tiếp nhận học tập, trao đổi, nghiên cứu kết hợp thực hành, thực tập tại Việt Nam theo Hiệp định, Thỏa thuận giữa nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam với các nước, vùng lãnh thổ, các tổ chức quốc tế và được Chính phủ Việt Nam cấp học bổng.

3. Sinh viên quốc tế học bổng khác: là lưu học sinh người nước ngoài, người Việt Nam có quốc tịch nước ngoài hoặc định cư ở nước ngoài được các tổ chức, cá nhân tài trợ học bổng học tập tại Việt Nam và không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Sinh viên quốc tế tự túc: là lưu học sinh người nước ngoài và người Việt Nam có quốc tịch nước ngoài hoặc định cư ở nước ngoài được tiếp nhận học tập tại Việt Nam theo thỏa thuận, hợp đồng đào tạo giữa đơn vị đào tạo với các tổ chức nước ngoài hoặc các cá nhân mà kinh phí đào tạo không sử dụng các nguồn học bổng như các đối tượng đã nêu tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

5. Thu hút sinh viên quốc tế: là việc thực hiện các chính sách về học bổng và cung ứng các dịch vụ nhằm đảm bảo các điều kiện tốt nhất để sinh viên quốc tế đến học tập và trao đổi tại ĐHQGHN.

6. Chương trình đào tạo dài hạn: là chương trình đào tạo ở các bậc đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được phép triển khai tại ĐHQGHN nhằm cung cấp cho người học những kiến thức, kỹ năng về ngành/chuyên ngành được đào tạo. Người học tốt nghiệp sẽ được cấp văn bằng tương ứng với trình độ đào tạo.



7. Chương trình đào tạo ngắn hạn: là chương trình đào tạo cấp chứng chỉ, chứng nhận (theo chức năng của đơn vị đào tạo) nhằm cung cấp cho người học những kiến thức, kỹ năng về một lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ trong khoảng thời gian nhất định đã quy định trong từng chương trình.

8. Chương trình trao đổi sinh viên: là chương trình thực hiện các hoạt động tiếp nhận sinh viên quốc tế đến học tập trao đổi tín chỉ, thực tập, thực tế, nghiên cứu khoa học và giao lưu văn hóa tại ĐHQGHN theo các văn bản thỏa thuận mà ĐHQGHN/đơn vị đào tạo đã ký kết và trong khuôn khổ hoạt động của các hiệp hội đại học, các tổ chức mà ĐHQGHN/đơn vị đào tạo là thành viên hoặc theo các thỏa thuận khác giữa ĐHQGHN/đơn vị đào tạo với đối tác.

9. Đối tác trao đổi: là các hiệp hội đại học, các tổ chức, các trường đại học mà ĐHQGHN/đơn vị đào tạo có ký kết thỏa thuận hợp tác hoặc là thành viên tham gia các chương trình trao đổi sinh viên.

10. Ngôn ngữ đào tạo của chương trình: là ngôn ngữ tiếng Việt hoặc tiếng nước ngoài (được phép triển khai theo từng chương trình đào tạo đã được phê duyệt).

11. Học bổng: là khoản kinh phí từ các nguồn khác nhau mà sinh viên quốc tế đến học tập, trao đổi tại ĐHQGHN được nhận thông qua ĐHQGHN hoặc các đơn vị đào tạo nhằm đảm bảo trang trải toàn bộ hoặc hỗ trợ một phần chi phí sinh hoạt và chi phí đào tạo trong thời gian học tập, trao đổi tại ĐHQGHN.

## **Chương II**

### **HOẠT ĐỘNG THU HÚT SINH VIÊN QUỐC TẾ**

#### **Điều 6. Ký kết các văn bản hợp tác trao đổi sinh viên**

1. ĐHQGHN ký kết các thỏa thuận hợp tác với các đối tác hoặc tham gia với tư cách là thành viên của các hiệp hội đại học, các tổ chức, các dự án trao đổi sinh viên.

2. Trên cơ sở năng lực và điều kiện thực hiện thực tế, các đơn vị đào tạo thực hiện việc ký kết thỏa thuận hợp tác trao đổi sinh viên theo phân cấp sau:

a. Các đơn vị đào tạo thành viên được chủ động ký kết thỏa thuận hợp tác với các trường đại học đối tác về các chương trình trao đổi sinh viên và báo cáo ĐHQGHN định kỳ 3 tháng/lần hoặc báo cáo theo yêu cầu của ĐHQGHN khi cần

thiết. Nội dung ký kết của các văn bản phải có tính khả thi, tuân thủ các quy định của Nhà nước và của ĐHQGHN. Đối với những điều khoản ký kết liên quan đến sự phối hợp của các đơn vị thuộc ĐHQGHN để thực hiện, đơn vị đào tạo thành viên chủ trì phải trao đổi với các đơn vị có liên quan để có sự thống nhất và báo cáo ĐHQGHN trước khi ký kết.

b. Các đơn vị đào tạo trực thuộc tìm hiểu, đàm phán và dự thảo thỏa thuận hợp tác với đối tác, báo cáo và đề nghị ĐHQGHN ký kết thỏa thuận hợp tác với các đối tác.

## **Điều 7. Triển khai các chương trình đào tạo áp dụng cho sinh viên quốc tế**

### **1. Chương trình đào tạo dài hạn**

Đơn vị đào tạo tổ chức đào tạo, cấp văn bằng theo các chương trình đào tạo đã được ban hành hoặc xây dựng, mở mới các chương trình đào tạo (phù hợp với những lĩnh vực được phép đào tạo của đơn vị) dành cho sinh viên quốc tế. Ngôn ngữ đào tạo là tiếng Việt hoặc tiếng nước ngoài theo quyết định ban hành chương trình của Giám đốc ĐHQGHN.

### **2. Chương trình đào tạo ngắn hạn**

Đơn vị đào tạo xây dựng và tổ chức đào tạo các chương trình đào tạo ngắn hạn đáp ứng nhu cầu của người học (phù hợp với những lĩnh vực được phép đào tạo của đơn vị) và cấp chứng chỉ, chứng nhận cho người học. Những nội dung giảng dạy trong chương trình đào tạo ngắn hạn có thể được thiết kế mới hoặc được cải tiến từ các học phần đã xây dựng trong các chương trình đào tạo. Ngôn ngữ đào tạo phù hợp với năng lực tổ chức của đơn vị đào tạo và/hoặc phù hợp với thỏa thuận đã thống nhất với đối tác/người học.

### **3. Chương trình trao đổi sinh viên**

Đơn vị đào tạo tổ chức giảng dạy các học phần trong chương trình đào tạo đã được ban hành và/hoặc xây dựng học phần mới, các chương trình trao đổi giảng dạy bằng tiếng Việt hoặc tiếng nước ngoài (phù hợp với năng lực và lĩnh vực được phép đào tạo của đơn vị) dành cho sinh viên quốc tế đến trao đổi.

Chương trình trao đổi sinh viên có thể dưới hình thức học tập không tích lũy tín chỉ hoặc có tích lũy tín chỉ từ 1 kỳ học đến 1 năm học (số tín chỉ cần tích lũy tối thiểu là 06 tín chỉ/kỳ học); nghiên cứu khoa học kết hợp hoạt động thực tập,

thực tế hoặc giao lưu văn hóa. Các chương trình trao đổi sinh viên giao lưu văn hóa được xây dựng và tổ chức riêng theo thỏa thuận giữa ĐHQGHN/đơn vị đào tạo với đối tác.

### **Điều 8. Chế độ học bổng cho sinh viên quốc tế**

ĐHQGHN/các đơn vị đào tạo thực hiện xây dựng các quỹ học bổng trên cơ sở phân bổ các nguồn thu hợp pháp, các khoản viện trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân để cấp cho sinh viên quốc tế đáp ứng các tiêu chí nhận học bổng mà ĐHQGHN/đơn vị đào tạo đề ra. Chế độ học bổng được xây dựng theo nhiều định mức, hình thức khác nhau ứng với các tiêu chí xét duyệt cụ thể.

### **Điều 9. Chính sách hỗ trợ phòng ở và các dịch vụ cho sinh viên quốc tế.**

1. Tùy từng đối tượng, ĐHQGHN có chính sách miễn, giảm phí phòng ở và các dịch vụ kèm theo cho sinh viên quốc tế.


2. Đơn vị đào tạo có thể xây dựng các chính sách hỗ trợ chi phí phòng ở phù hợp với điều kiện cụ thể của đơn vị áp dụng cho sinh viên quốc tế trong thời gian học tập, trao đổi tại đơn vị.

3. ĐHQGHN thông qua Trung tâm Hỗ trợ sinh viên cung cấp dịch vụ phòng ở và các dịch vụ kèm theo cho sinh viên quốc tế với mức chi phí phù hợp nhất. Đơn vị đào tạo thông báo công khai thông tin về các chương trình hỗ trợ nhà ở, dịch vụ kèm theo đối với sinh viên quốc tế trên trang thông tin điện tử của đơn vị và thông báo trực tiếp cho sinh viên quốc tế biết.

4. Phòng ở dành cho sinh viên quốc tế được trang bị các thiết bị đảm bảo điều kiện tốt nhất cho việc học tập và sinh sống của sinh viên quốc tế tại ĐHQGHN.

### **Điều 10. Các hoạt động trao đổi khoa học và giao lưu văn hóa**

1. Các đơn vị đào tạo tăng cường tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm khoa học tối thiểu 1 lần vào mỗi kỳ học để thu hút sinh viên quốc tế đến học tập, trao đổi tại đơn vị.

2. Kết hợp với các chương trình đào tạo, đơn vị đào tạo tăng cường xây dựng và triển khai các hoạt động giao lưu văn hóa, câu lạc bộ sinh viên quốc tế, các hoạt động thực tế... thu hút sinh viên quốc tế khác. 

## **Điều 11. Quảng bá thông tin về đơn vị đào tạo và chương trình đào tạo**

1. Đơn vị đào tạo có trách nhiệm thường xuyên cập nhật các thông tin hữu ích bằng tiếng Anh và bằng ngoại ngữ khác (nếu có) về hoạt động của đơn vị, về các chương trình đào tạo, về đời sống sinh viên, học bổng, các chính sách thu hút sinh viên khác...trên trang thông tin điện tử của đơn vị nhằm giúp sinh viên quốc tế dễ dàng tìm hiểu và liên hệ khi có nhu cầu học tập, trao đổi tại đơn vị đào tạo.

2. Đơn vị đào tạo thực hiện việc cập nhật thông tin về tuyển sinh lên phần mềm tuyển sinh sinh viên quốc tế của ĐHQGHN và trang thông tin điện tử của đơn vị định kỳ một năm ít nhất hai lần trước tối thiểu 3 tháng của mỗi đợt tuyển sinh hoặc theo yêu cầu cụ thể của ĐHQGHN.

3. ĐHQGHN là đầu mối tổ chức, chỉ đạo các đơn vị đào tạo phối hợp tham gia các chương trình quảng bá tuyển sinh, hội chợ đào tạo quốc tế phù hợp với nhu cầu và khả năng thực hiện của các đơn vị đào tạo trong ĐHQGHN.

4. Đơn vị đào tạo xây dựng và triển khai các chương trình thu hút và tuyển sinh sinh viên quốc tế đến học tập, trao đổi phù hợp với đơn vị, công bố công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị, của ĐHQGHN và/hoặc trên các phương tiện truyền thông, các kênh thông tin phù hợp và báo cáo ĐHQGHN trước khi thực hiện.

## **Chương III**

### **TUYỂN SINH, ĐÀO TẠO VÀ QUẢN LÝ SINH VIÊN QUỐC TẾ THAM GIA CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO DÀI HẠN**

#### **Điều 12. Điều kiện đăng kí dự tuyển**

1. Có đủ trình độ và năng lực học vấn, chuyên môn đáp ứng các yêu cầu học tập, nghiên cứu của chương trình đào tạo theo từng trình độ:

a. Đối với trình độ đại học: tốt nghiệp chương trình trung học phổ thông hoặc tương đương với mức điểm đáp ứng yêu cầu tuyển sinh của đơn vị đào tạo đối với chương trình dự tuyển.

b. Đối với trình độ thạc sĩ: tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp hoặc ngành gần với chuyên ngành đào tạo thạc sĩ đăng kí dự tuyển hoặc đáp ứng các yêu cầu theo quy định đặc thù của chuyên ngành đào tạo.



c. Đối với trình độ tiến sĩ: Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành đúng từ loại giỏi trở lên hoặc bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành đúng, ngành/chuyên ngành phù hợp hoặc ngành/chuyên ngành gần với ngành/chuyên ngành đăng ký dự tuyển hoặc đáp ứng các yêu cầu theo quy định đặc thù của chuyên ngành được quy định trong chương trình đào tạo và đáp ứng các yêu cầu về bài báo khoa học, công trình nghiên cứu đã được công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành phù hợp, có thư giới thiệu đáp ứng theo quy chế đào tạo tiến sĩ hiện hành của ĐHQGHN.

d. Đối với sinh viên quốc tế đến học chuyên tiếp theo chương trình trao đổi được kí kết giữa ĐHQGHN với trường đại học nước ngoài, việc tiếp nhận và bố trí học tập thực hiện theo văn bản thoả thuận giữa hai bên. Việc đánh giá trình độ và năng lực học vấn, chuyên môn của sinh viên quốc tế do đơn vị đào tạo thực hiện thông qua thẩm định hồ sơ và kiểm tra kiến thức hoặc phỏng vấn trực tiếp, trực tuyến (nếu cần).

e. Đơn vị đào tạo chịu trách nhiệm thực hiện việc xác minh văn bằng, xem xét tình trạng kiểm định, xếp hạng trường cấp văn bằng cho sinh viên quốc tế đăng ký tham gia học tập dài hạn tại đơn vị đào tạo.

2. Có đủ trình độ tiếng Việt hoặc ngoại ngữ khác (nếu theo học chương trình đào tạo được thực hiện bằng ngoại ngữ tương ứng) đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu của chương trình đào tạo:

a. Đối với sinh viên quốc tế học bằng tiếng Việt: sinh viên quốc tế dự tuyển cần đáp ứng một trong các yêu cầu sau:

- Có chứng chỉ xác nhận trình độ tiếng Việt tương đương bậc 4/6 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài do Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN hoặc các đơn vị đào tạo được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép cấp;

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành/chuyên ngành tiếng Việt tại nước ngoài;

- Có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông/đại học/thạc sĩ/tiến sĩ mà ngôn ngữ sử dụng trong học tập là tiếng Việt; ✓

- Có chứng nhận hoàn thành khóa học dự bị tiếng Việt do Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN hoặc các đơn vị được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép đào tạo dự bị tiếng Việt tổ chức.

b. Đối với sinh viên quốc tế học bằng ngoại ngữ khác: sinh viên quốc tế dự tuyển cần đáp ứng một trong các yêu cầu sau đây về ngoại ngữ tương ứng của chương trình đào tạo:

- Là công dân của nước có ngôn ngữ chính thức là thứ tiếng được sử dụng trong chương trình đào tạo dự tuyển;

- Có chứng chỉ xác nhận trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do một cơ sở được ĐHQGHN công nhận cấp hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương ứng;

- Có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông/đại học/thạc sĩ/tiến sĩ mà ngôn ngữ sử dụng trong học tập tương ứng với ngôn ngữ sử dụng trong chương trình đào tạo dự tuyển.

c. Sinh viên quốc tế chưa có minh chứng về trình độ tiếng Việt hoặc ngoại ngữ khác theo quy định tại điểm a và b, khoản 2 Điều này phải tham dự kiểm tra trình độ tiếng Việt hoặc ngoại ngữ khác (nếu theo học chương trình đào tạo được thực hiện bằng ngoại ngữ tương ứng) trước khi được xem xét tiếp nhận vào học. Việc kiểm tra do Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (đối với tiếng Việt) và Trường Đại học Ngoại ngữ (đối với ngoại ngữ khác) tổ chức thực hiện. Sinh viên chịu trách nhiệm về các chi phí kiểm tra đánh giá năng lực tiếng Việt hoặc ngoại ngữ nêu trên.

3. Có đủ sức khỏe để học tập, nghiên cứu được các cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận.

4. Điều kiện về tuổi đối với sinh viên quốc tế Hiệp định thực hiện theo Hiệp định, Thỏa thuận của Việt Nam ký kết với các nước, vùng lãnh thổ và tổ chức quốc tế. Không hạn chế về tuổi đối với sinh viên quốc tế học bổng khác và sinh viên quốc tế tự túc.

5. Có đủ khả năng về tài chính đảm bảo học tập, nghiên cứu và sinh hoạt tại Việt Nam trong thời gian học tập tương ứng.



6. Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành án hình sự, không vi phạm pháp luật của Việt Nam và nước sở tại.

**Điều 13. Hình thức nộp hồ sơ và yêu cầu hồ sơ đăng kí dự tuyển**

1. Hình thức nộp hồ sơ: sinh viên quốc tế điền đơn đăng ký và nộp hồ sơ trực tuyến trên phần mềm tuyển sinh sinh viên quốc tế của ĐHQGHN.

2. Yêu cầu về hồ sơ: sinh viên quốc tế nộp trực tuyến 01 bộ hồ sơ bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh, gồm các giấy tờ sau:

a. Bản sao, bản dịch tiếng Việt có xác nhận hoặc chứng thực văn bằng, kết quả học tập theo quy định đối với từng trình độ đào tạo.

- Đối với trình độ đại học: bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương kèm theo học bạ.

- Đối với trình độ thạc sĩ: bằng đại học và bằng điểm.

- Đối với trình độ tiến sĩ: bằng đại học và bằng thạc sĩ kèm theo bằng điểm theo quy định hiện hành.

b. Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền của nước gửi đào tạo hoặc cơ sở y tế cấp tỉnh, thành phố hoặc Trung ương của Việt Nam chứng nhận đủ sức khỏe để học tập được cấp không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.

c. Bản sao hợp lệ minh chứng về trình độ tiếng Việt hoặc ngoại ngữ tương ứng với ngôn ngữ sẽ sử dụng để học tập tại Việt Nam (nếu có).

d. Bản sao giấy tờ minh chứng về tài chính đảm bảo cho học tập, nghiên cứu và sinh hoạt tại Việt Nam.

e. Nghiên cứu sinh cần nộp đề cương nghiên cứu tại ĐHQGHN viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng nước ngoài là ngôn ngữ học tập, nghiên cứu của nghiên cứu sinh tại ĐHQGHN; các bài báo thuộc tạp chí khoa học chuyên ngành, bài báo khoa học đăng tại kỷ yếu của các hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia hoặc quốc tế có phản biện, có mã số xuất bản ISBN liên quan đến lĩnh vực hoặc đề tài nghiên cứu, được hội đồng chức danh giáo sư, phó giáo sư của ngành/liên ngành công nhận và thư giới thiệu của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực chuyên môn mà người dự

tuyển dự định nghiên cứu; đạt đủ điều kiện về kinh nghiệm và thâm niên công tác theo yêu cầu cụ thể của từng chuyên ngành đào tạo và các tài liệu liên quan khác theo yêu cầu của đơn vị đào tạo phù hợp với Quy chế đào tạo tiến sĩ hiện hành của ĐHQGHN.

f. Bản sao hộ chiếu có thời hạn sử dụng cho toàn bộ thời gian học tập tại Việt Nam hoặc ít nhất 01 năm kể từ ngày dự kiến đến Việt Nam.

g. Sơ yếu lý lịch có dán ảnh của sinh viên quốc tế dự tuyển.

3. Quy trình tiếp nhận sinh viên quốc tế: ĐHQGHN chỉ đạo và yêu cầu các đơn vị đào tạo tổ chức tiếp nhận sinh viên quốc tế theo quy trình sau đây:

a. Sơ tuyển: đơn vị đào tạo sơ tuyển hồ sơ trực tuyến trên phần mềm, liên hệ tư vấn, yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu cần) và thông báo thời hạn dự kiến có kết quả sơ tuyển cho sinh viên biết.

b. Xét tuyển: đơn vị đào tạo thành lập Hội đồng xét tuyển để xem xét, đánh giá trình độ học vấn, năng lực chuyên môn, đề cương nghiên cứu và khả năng thực hiện đề tài nghiên cứu của sinh viên quốc tế tại đơn vị (đối với trình độ tiến sĩ); trình độ tiếng Việt hoặc ngoại ngữ khác; sức khỏe và điều kiện tài chính của sinh viên quốc tế thông qua thẩm định hồ sơ và kiểm tra, phỏng vấn (nếu cần). Quy trình xét tuyển hồ sơ thực hiện trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được đơn và hồ sơ đăng ký đầy đủ của sinh viên.

c. Thông báo kết quả: căn cứ vào kết quả của Hội đồng xét tuyển, nếu sinh viên quốc tế đủ điều kiện tiếp nhận vào học chương trình theo quy định, đơn vị đào tạo xác nhận trúng tuyển trên phần mềm tuyển sinh, ban hành quyết định trúng tuyển, quyết định công nhận học viên hoặc đề nghị ĐHQGHN ban hành quyết định trúng tuyển, quyết định công nhận học viên theo phân cấp sau:

- Trình độ đại học: Thủ trưởng đơn vị đào tạo thành viên ban hành quyết định trúng tuyển, quyết định công nhận sinh viên cho sinh viên và báo cáo ĐHQGHN (qua Ban Đào tạo); Thủ trưởng đơn vị đào tạo trực thuộc báo cáo và đề nghị ĐHQGHN ủy quyền cho ban hành quyết định trúng tuyển, quyết định công nhận sinh viên cho sinh viên.

- Trình độ thạc sĩ/tiến sĩ: Thủ trưởng đơn vị đào tạo thành viên ban hành quyết định công nhận học viên cho học viên, quyết định trúng tuyển/công nhận

nghiên cứu sinh cho nghiên cứu sinh và báo cáo ĐHQGHN (qua Ban Đào tạo); Thủ trưởng đơn vị đào tạo trực thuộc báo cáo và đề nghị ĐHQGHN ban hành quyết định công nhận học viên cho học viên, quyết định trúng tuyển/công nhận nghiên cứu sinh cho nghiên cứu sinh. Học viên/nghiên cứu sinh phải hoàn thiện các thủ tục tuyển sinh và nộp hồ sơ bản cứng theo yêu cầu của đơn vị đào tạo trước khi ban hành quyết định công nhận học viên/nghiên cứu sinh.


d. Hồ sơ báo cáo ĐHQGHN của đơn vị đào tạo thành viên gồm:

- Hồ sơ đầy đủ của sinh viên/học viên/nghiên cứu sinh quốc tế;
- Quyết định thành lập Hội đồng xét tuyển của đơn vị đào tạo;
- Biên bản và kết luận của Hội đồng xét tuyển;
- Hồ sơ đánh giá đề cương nghiên cứu (đối với trình độ tiến sĩ);
- Quyết định trúng tuyển/công nhận sinh viên/học viên/nghiên cứu sinh.

e. Hồ sơ đề nghị ĐHQGHN ủy quyền cho đơn vị đào tạo trực thuộc ban hành quyết định trúng tuyển, quyết định công nhận sinh viên (đối với trình độ đại học) gồm:

- Hồ sơ đầy đủ của sinh viên quốc tế;
- Quyết định thành lập Hội đồng xét tuyển của đơn vị đào tạo;
- Biên bản và kết luận của Hội đồng xét tuyển;
- Hồ sơ đánh giá đề cương nghiên cứu (đối với trình độ tiến sĩ);
- Công văn báo cáo do Thủ trưởng đơn vị đào tạo trực thuộc ký, trong đó nêu rõ về trình độ và năng lực học vấn, chuyên môn; trình độ tiếng Việt hoặc ngoại ngữ khác; tình trạng sức khỏe của sinh viên quốc tế (kèm theo các hồ sơ liên quan) và khả năng của đơn vị đáp ứng việc đào tạo ngành/chuyên ngành mà sinh viên lựa chọn; hình thức đào tạo, nguồn và mức kinh phí đào tạo...

Đơn vị đào tạo thông báo kết quả tuyển sinh cho sinh viên và thời hạn nhập học phù hợp với lịch trình đào tạo của đơn vị nhưng không quá 60 ngày kể từ ngày thông báo. Đối với các hồ sơ không đáp ứng các yêu cầu tuyển sinh của chương trình, đơn vị đào tạo thông báo cho sinh viên quốc tế dự tuyển biết.

- Trên cơ sở danh sách sinh viên nhập học, đơn vị đào tạo trực thuộc báo cáo ĐHQGHN và đề nghị ủy quyền cho ban hành quyết định công nhận sinh viên. 

f. Đối với sinh viên quốc tế Hiệp định: đơn vị đào tạo thực hiện thủ tục tiếp nhận theo Thông tư số 03/2014/TT-BGDĐT ngày 25/2/2014 về Quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc các quy định hiện hành và báo cáo ĐHQGHN, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

g. Đối với các hồ sơ dự tuyển do ĐHQGHN ban hành quyết định công nhận học viên/nghiên cứu sinh, Ban Đào tạo làm đầu mối, phối hợp với Ban Hợp tác và Phát triển thẩm định hồ sơ và thông báo cho đơn vị đào tạo biết để thông báo cho sinh viên.

#### **Điều 14. Học dự bị và học thặng chương trình chính thức**

##### **1. Học dự bị**

a. Học dự bị bao gồm học dự bị tiếng và học bổ sung kiến thức của ngành/chuyên ngành để đạt yêu cầu học trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ tương ứng.

b. Sinh viên đạt yêu cầu về trình độ tiếng Việt hoặc ngoại ngữ khác (là ngôn ngữ giảng dạy trong chương trình) mới được tham gia chương trình đào tạo chính thức bằng tiếng Việt hoặc ngoại ngữ tương ứng. Sinh viên chưa đạt yêu cầu về trình độ tiếng Việt hoặc ngoại ngữ tương ứng thì phải học dự bị tiếng.

c. Đối với sinh viên quốc tế Hiệp định được Bộ Giáo dục và Đào tạo bố trí vào học tại các cơ sở đào tạo dự bị tiếng Việt, thời gian học dự bị tiếng Việt theo Hiệp định, Thỏa thuận ký kết giữa Việt Nam và các nước, vùng lãnh thổ, các tổ chức quốc tế; đối với sinh viên quốc tế học bổng khác và sinh viên quốc tế tự túc có thể tự học tiếng Việt hoặc ngoại ngữ khác tại một cơ sở đào tạo dự bị tiếng Việt, ngoại ngữ hoặc tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN. Thời gian đào tạo thực hiện theo chương trình đào tạo mà sinh viên tham gia hoặc theo hợp đồng giữa đơn vị đào tạo với sinh viên.

d. Sau khi kết thúc khóa dự bị tiếng, sinh viên quốc tế phải tham dự kiểm tra trình độ tiếng Việt hoặc ngoại ngữ, nếu đạt yêu cầu sẽ được chuyển tiếp vào học chương trình chính thức; nếu không đạt yêu cầu thì phải tiếp tục học bổ sung và dự đợt kiểm tra khác đến khi đạt yêu cầu và được cấp chứng chỉ để được chuyển vào học chương trình chính thức.



e. Việc học bổ sung kiến thức chuyên ngành để đạt yêu cầu được vào học trình độ thạc sĩ, tiến sĩ (nếu cần) do đơn vị đào tạo tiếp nhận tổ chức thực hiện cho sinh viên quốc tế trong thời gian tối đa 01 năm sau khi sinh viên hoàn thành khóa học dự bị tiếng.

## 2. Học thẳng chương trình chính thức

a. Sinh viên quốc tế có chứng chỉ trình độ tiếng Việt đạt yêu cầu quy định hoặc đã tốt nghiệp các cấp học ở giáo dục phổ thông, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ bằng tiếng Việt và có đủ điều kiện về sức khỏe, tuổi, học vấn chuyên môn quy định tại Điều 12 của Quy định này được xét vào học thẳng chương trình chính thức.

b. Sinh viên quốc tế đáp ứng các yêu cầu tuyển sinh về trình độ ngôn ngữ của chương trình đào tạo được thực hiện bằng ngôn ngữ đó, điều kiện học vấn, chuyên môn, sức khỏe, tuổi, tài chính quy định tại Điều 12 của Quy định này được xét vào học thẳng chương trình chính thức.

### **Điều 15. Các học phần không bắt buộc với sinh viên quốc tế**


1. Sinh viên quốc tế được miễn áp dụng chuẩn ngoại ngữ đầu ra quy định đối với công dân Việt Nam học các chương trình đào tạo tương ứng giảng dạy bằng tiếng Việt.

Trong quá trình đào tạo, Thủ trưởng đơn vị đào tạo xem xét việc tổ chức giảng dạy môn tiếng Việt nâng cao thay thế các môn ngoại ngữ cho sinh viên quốc tế.

2. Sinh viên quốc tế học trình độ đại học được miễn học phần Giáo dục quốc phòng - an ninh và được lựa chọn học phần thay thế bao gồm: Văn hóa Việt Nam, Lịch sử Việt Nam hoặc các học phần tự chọn khác do Thủ trưởng đơn vị đào tạo quyết định căn cứ vào điều kiện thực tế của đơn vị.

### **Điều 16. Thời gian đào tạo và những thay đổi trong quá trình đào tạo**

#### 1. Thời gian đào tạo để được cấp văn bằng

Thời gian học tập theo trình độ đào tạo được thực hiện theo quy định của Luật giáo dục, Luật giáo dục đại học, các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn hiện hành liên quan và các quy chế đào tạo đại học, thạc sĩ, tiến sĩ hiện hành của ĐHQGHN. 

## 2. Rút ngắn và kéo dài thời gian đào tạo

a. Sinh viên quốc tế được rút ngắn thời gian đào tạo nhưng phải hoàn thành nội dung của chương trình đào tạo theo quy định hiện hành.

b. Sinh viên quốc tế Hiệp định không được tự ý kéo dài thời hạn học tập, nghiên cứu; trường hợp cần kéo dài thời hạn để hoàn thành chương trình đào tạo, bao gồm cả thời gian học dự bị thì sinh viên phải báo cáo đơn vị gửi đào tạo, thủ trưởng đơn vị đào tạo nơi sinh viên đang học tập để có ý kiến đề nghị và phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo đồng ý bằng văn bản.

c. Sinh viên quốc tế học bổng khác và sinh viên quốc tế tự túc việc kéo dài thời gian học tập thực hiện theo thỏa thuận và quy định của đơn vị đào tạo nơi sinh viên đang học tập.

## 3. Tạm dừng học

a. Sinh viên quốc tế Hiệp định được tạm dừng học tối đa là 01 năm học nếu có lý do chính đáng của đơn vị gửi đào tạo, đơn vị đào tạo đồng ý và Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép bằng văn bản.

b. Sinh viên quốc tế học bổng khác và sinh viên quốc tế tự túc thời gian tạm dừng học thực hiện theo quy định của đơn vị đào tạo và ĐHQGHN.

## 4. Chuyển ngành học, cơ sở đào tạo

a. Sinh viên quốc tế Hiệp định không được tự ý chuyển ngành học hoặc chuyển đơn vị đào tạo. Sinh viên chỉ được chuyển ngành học, chuyển đơn vị đào tạo khi đơn vị gửi đào tạo, đơn vị đào tạo có văn bản đồng ý gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định cho phép. Việc chuyển ngành học, chuyển đơn vị đào tạo, chuyển trường chỉ được thực hiện 1 lần.

b. Sinh viên quốc tế học bổng khác khi chuyển ngành học, chuyển đơn vị đào tạo phải được sự đồng ý của đơn vị, tổ chức, cá nhân tài trợ học bổng và sự cho phép của ĐHQGHN/đơn vị đào tạo theo quy định hiện hành.

c. Sinh viên quốc tế tự túc khi chuyển ngành học, chuyển đơn vị đào tạo, chuyển trường sẽ được ĐHQGHN/đơn vị đào tạo xem xét từng trường hợp cụ thể theo các quy định hiện hành.

## 5. Bị buộc thôi học





Thực hiện theo quy định hiện hành về đào tạo bậc đại học, thạc sĩ, tiến sĩ của ĐHQGHN. Những trường hợp đặc biệt, Thủ trưởng đơn vị đào tạo báo cáo ĐHQGHN xem xét quyết định.

### **Điều 17. Kinh phí đào tạo và học bổng**

#### **1. Đối với sinh viên quốc tế Hiệp định**

a. Tiêu chuẩn, chế độ và suất chi đào tạo thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính và Hiệp định, Thỏa thuận ký kết giữa Việt Nam và đơn vị gửi đào tạo.

b. Sinh viên phải kéo dài thời gian học tập để hoàn thành chương trình đào tạo vì lý do chuyển ngành học, thay đổi cơ sở đào tạo, do cá nhân sinh viên học tập chưa đạt yêu cầu nên không đảm bảo tiến độ học tập theo quy định thì trong thời gian kéo dài không được hưởng các chế độ chi trả học bổng đang hưởng. Toàn bộ chi phí phát sinh từ việc kéo dài thời gian học tập do đơn vị gửi đào tạo, sinh viên tự chi trả hoặc được hỗ trợ từ các nguồn hợp pháp khác.

c. Sinh viên tạm dừng học thì trong thời gian tạm dừng học không được hưởng các chế độ học bổng đang hưởng. Sau thời gian tạm dừng học nếu sinh viên đủ điều kiện được đơn vị đào tạo tiếp nhận vào học tiếp thì tiếp tục được hưởng các chế độ học bổng. Tổng thời gian học tập được cấp học bổng thực hiện theo quy định tại Điều 16 của Quy định này.

#### **2. Đối với sinh viên quốc tế học bổng khác và sinh viên quốc tế tự túc**

a. Kinh phí đào tạo thực hiện theo thỏa thuận, hợp đồng đào tạo ký kết giữa tổ chức, cá nhân tài trợ học bổng hoặc theo hợp đồng giữa sinh viên quốc tế với đơn vị đào tạo. Sinh viên chịu mọi chi phí phát sinh trong quá trình học tập tại ĐHQGHN. Nếu vượt quá thời gian đào tạo theo quy định, sinh viên phải đóng học phí và các khoản kinh phí khác theo quy định của đơn vị đào tạo.

b. Mức học phí và các loại phí khác được đơn vị xây dựng trên cơ sở cân đối thu chi, đảm bảo không trái với các quy định hiện hành của Nhà nước và của ĐHQGHN. Mức học phí và các loại phí này phải được thông báo cho sinh viên quốc tế biết trước khi nhập học.



c. Sinh viên đáp ứng các tiêu chí học bổng của đơn vị đào tạo, được đơn vị xem xét cấp học bổng phù hợp với các chính sách, chương trình học bổng của đơn vị đào tạo áp dụng với các khóa đào tạo tương ứng.

#### **Điều 18. Hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử quản lý sinh viên quốc tế**

Sinh viên quốc tế phải thực hiện đăng ký, cập nhật đầy đủ chính xác thông tin vào hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử quản lý sinh viên quốc tế tại trang thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo <http://lhsnn.vied.vn> chậm nhất 30 ngày sau khi đến Việt Nam nhập học và cập nhật thông tin thường xuyên khi có sự thay đổi. Đơn vị đào tạo thực hiện cập nhật thông tin của sinh viên quốc tế lên phần mềm quản lý đào tạo của đơn vị.

### **Chương IV**

#### **TUYỂN SINH, ĐÀO TẠO VÀ QUẢN LÝ SINH VIÊN QUỐC TẾ THAM GIA CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGẮN HẠN**

##### **Điều 19. Tuyển sinh**

1. Tuyển sinh: ĐHQGHN, các đơn vị đào tạo thông báo các chương trình đào tạo, kế hoạch thời gian đào tạo trên phần mềm tuyển sinh sinh viên quốc tế, trên trang thông tin điện tử của đơn vị đào tạo và trên các phương tiện truyền thông phù hợp khác đến người học có nhu cầu để tuyển sinh chương trình. Thông tin tuyển sinh bao gồm:

- Chương trình đào tạo, hình thức đào tạo, thời gian đào tạo, chứng chỉ, chứng nhận được cấp.
- Các khoản học bổng, kinh phí liên quan trong chương trình đào tạo và các thông tin khác có liên quan.

2. Sinh viên quốc tế học tập ngắn hạn tại các đơn vị đào tạo phải thực hiện đăng ký học trên phần mềm tuyển sinh sinh viên quốc tế của ĐHQGHN.

3. Đơn vị đào tạo thành viên có trách nhiệm báo cáo ĐHQGHN trước khi thực hiện tuyển sinh. Các đơn vị khác phải xin phép ĐHQGHN trước khi tuyển sinh chương trình đào tạo ngắn hạn.



## **Điều 20. Tổ chức đào tạo**

1. Đơn vị đào tạo thực hiện tổ chức đào tạo theo chương trình đã được thỏa thuận giữa các bên. Căn cứ vào số lượng tuyển sinh, đặc thù của chương trình đào tạo mà có sự phân bổ sắp xếp giảng viên, thời gian đào tạo hợp lý đảm bảo mục tiêu của chương trình.

2. Đơn vị đào tạo chịu trách nhiệm quản lý sinh viên quốc tế trong thời gian tham gia chương trình đào tạo ngắn hạn theo các quy định hiện hành.

3. Đánh giá kết quả học tập: phương thức thi kiểm tra, đánh giá người học được quy định rõ ràng trong chương trình đào tạo. Đơn vị đào tạo có thể thực hiện kiểm tra đánh giá theo từng học phần hoặc đánh giá tổng thể ở cuối chương trình theo phương thức đã công bố trong chương trình đào tạo đã ban hành.

## **Điều 21. Chương trình đào tạo ngắn hạn**

1. Chương trình đào tạo do đơn vị đào tạo thiết kế, xây dựng và triển khai trên cơ sở bám sát thực tế nhu cầu của người học, mục tiêu của chương trình đào tạo hoặc theo thỏa thuận với đối tác tham gia chương trình, đảm bảo không trái với pháp luật Việt Nam và các quy định của ĐHQGHN. Đối với các chương trình thuộc lĩnh vực luật học, tôn giáo, an ninh và các lĩnh vực đào tạo đặc thù khác theo quy định phải xin phép ĐHQGHN trước khi triển khai chương trình.

2. Chương trình đào tạo phải nêu rõ cấu trúc nội dung chương trình đào tạo, mục tiêu đào tạo, chuẩn kiến thức, kỹ năng; phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả theo từng loại hình đào tạo; điều kiện cấp chứng chỉ, chứng nhận sau khi kết thúc khóa học.

3. Chương trình đào tạo được thủ trưởng đơn vị đào tạo phê duyệt; ký hoặc ủy quyền cho lãnh đạo các Khoa/Phòng/Ban/Bộ phận chức năng ký ban hành quyết định triển khai. Đây là cơ sở để đơn vị đào tạo giám sát quá trình tổ chức thực hiện chương trình, giám sát giảng dạy của giảng viên, xét công nhận hoàn thành chương trình và cấp chứng chỉ, chứng nhận cho sinh viên.

## **Điều 22. Khối lượng kiến thức và thời gian đào tạo**

1. Khối lượng kiến thức của mỗi chương trình đào tạo được phân bố trong một hoặc nhiều học phần, tùy theo mục tiêu và quy định của từng chương trình, loại hình đào tạo cụ thể. Khối lượng mỗi học phần bao gồm thời gian học lý

thuyết, thảo luận, thực hành và tự học. Mỗi học phần có đề cương chi tiết học phần, được biên soạn theo mẫu quy định của đơn vị đào tạo.

2. Thời gian đào tạo: thời gian đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được quy định cho từng chương trình, phù hợp theo thỏa thuận với người học và do thủ trưởng đơn vị đào tạo phê duyệt, có thời hạn dưới 01 năm.

### **Điều 23. Cấp chứng chỉ, chứng nhận**

1. Mẫu chứng chỉ, chứng nhận do đơn vị thiết kế và ban hành, đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành của ĐHQGHN và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. ĐHQGHN/các đơn vị cấp chứng chỉ, chứng nhận cho người học nếu đủ các điều kiện sau đây:

- Được đánh giá đạt kết quả theo yêu cầu của chương trình đào tạo;
- Hoàn thành nghĩa vụ về học phí, lệ phí và các khoản kinh phí liên quan theo quy định;
- Không vi phạm pháp luật và các điều khoản liên quan đến việc cấp chứng chỉ theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Thời gian cấp chứng chỉ, chứng nhận: chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày kết thúc khóa đào tạo, ĐHQGHN/các đơn vị thực hiện việc cấp chứng chỉ, chứng nhận cho người học đủ điều kiện được cấp chứng chỉ, chứng nhận.

## **Chương V**

### **TIẾP NHẬN, ĐÀO TẠO VÀ QUẢN LÝ SINH VIÊN QUỐC TẾ THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH TRAO ĐỔI SINH VIÊN**

**Điều 24. Các loại chương trình trao đổi, cấp độ chương trình và thời gian trao đổi**

1. Chương trình trao đổi giao lưu văn hóa: là chương trình trao đổi ngắn hạn (từ 1 tuần đến 3 tháng) với hoạt động chính là tiếp nhận sinh viên nước ngoài đến giao lưu, tìm hiểu văn hóa Việt Nam và không tích lũy tín chỉ. Chương trình trao đổi này có thể kết hợp học tập một vài tín chỉ, việc xem xét công nhận các tín chỉ này dựa trên thỏa thuận giữa ĐHQGHN/đơn vị đào tạo và đối tác gửi sinh viên đến trao đổi.



2. Chương trình trao đổi có tích lũy tín chỉ: là chương trình học tập các học phần và tích lũy tín chỉ tại đơn vị đào tạo của sinh viên quốc tế; các chương trình nghiên cứu khoa học gắn với việc học tập hoặc tham gia thực tập, thực tế. Sinh viên hoàn thành các học phần trong chương trình trao đổi sẽ được cấp bằng điểm học tập hoặc xác nhận thực tập, thực tế và được xem xét công nhận tín chỉ/kết quả thực tập, thực tế bởi đối tác gửi sinh viên đến trao đổi.

### 3. Cấp độ chương trình trao đổi

a. Chương trình trao đổi cấp ĐHQGHN: trên cơ sở thỏa thuận hợp tác giữa ĐHQGHN với đối tác và thông báo cử sinh viên đến trao đổi của đối tác, ĐHQGHN sẽ đề nghị đơn vị đào tạo thực hiện các thủ tục tiếp nhận và tổ chức đào tạo cho sinh viên quốc tế đến trao đổi.

b. Chương trình trao đổi cấp đơn vị đào tạo: thực hiện theo các văn bản thỏa thuận do đơn vị ký kết với đối tác hoặc được ĐHQGHN ký kết và giao cho đơn vị thực hiện. Đơn vị chủ động triển khai chương trình và chịu trách nhiệm tiếp nhận, tổ chức đào tạo và quản lý sinh viên quốc tế đến trao đổi và định kỳ báo cáo ĐHQGHN 2 lần/năm trước ngày 30 tháng 6 và 31 tháng 12 hàng năm.

### 4. Thời gian trao đổi

a. Đối với chương trình trao đổi giao lưu văn hóa: sinh viên tham gia các chương trình trao đổi theo thời gian được quy định của mỗi chương trình.

b. Đối với chương trình trao đổi tích lũy tín chỉ: sinh viên có thể tham gia chương trình trao đổi trong 01 kỳ học hoặc 02 kỳ học (01 năm) theo từng chương trình hoặc theo thỏa thuận ĐHQGHN/đơn vị đào tạo đã ký kết với đối tác.

### **Điều 25. Tiêu chí xét chọn, chỉ tiêu sinh viên trao đổi**

1. Tiêu chí xét chọn đối với sinh viên tham gia chương trình trao đổi giao lưu văn hóa.

a. Sinh viên đáp ứng tốt nhất các yêu cầu, điều kiện của chương trình trao đổi (phù hợp với thỏa thuận đã ký kết với đối tác) do ĐHQGHN/đơn vị đào tạo đặt ra đối với mỗi chương trình.

b. Sinh viên được đối tác đề cử tham gia chương trình trao đổi tại ĐHQGHN.

2. Tiêu chí xét chọn đối với chương trình trao đổi có tích lũy tín chỉ



a. Là sinh viên được trường đối tác đề cử đến trao đổi tại ĐHQGHN.

b. Là sinh viên đã hoàn thành tối thiểu 2 kỳ học, đến từ các trường đại học mà ĐHQGHN/đơn vị đào tạo đã ký kết thỏa thuận hợp tác hoặc các trường đại học là thành viên của các hiệp hội, các dự án mà ĐHQGHN/đơn vị đào tạo tham gia.

c. Đạt điểm GPA từ 2.8/4.0 trở lên (tính điểm tích lũy trên các kỳ đã học).

d. Có chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh IELTS 5.5 hoặc tương đương (phù hợp với ngôn ngữ đào tạo của chương trình trao đổi). Các chứng chỉ ngoại ngữ phải còn hạn trong vòng 02 năm kể từ ngày thi chứng chỉ đến hạn nộp hồ sơ chương trình của ĐHQGHN/đơn vị đào tạo.

- Đối với sinh viên quốc tế đến từ các nước có ngôn ngữ chính thức là ngôn ngữ học tập của sinh viên trao đổi tại ĐHQGHN thì không yêu cầu chứng chỉ ngoại ngữ.

- Đối với sinh viên quốc tế đang tham gia các chương trình đào tạo bằng tiếng Anh hoặc ngoại ngữ khác là ngôn ngữ học tập của sinh viên đến trao đổi tại ĐHQGHN thì không yêu cầu chứng chỉ ngoại ngữ nhưng trường đối tác phải có giấy xác nhận sinh viên đã nhập học chương trình đó và đủ năng lực học tập bằng tiếng Anh hoặc ngoại ngữ tương ứng.

- Đối với trường hợp sinh viên quốc tế đến trao đổi học tập các học phần chuyên môn bằng tiếng Việt tại ĐHQGHN nhưng chưa có chứng chỉ tiếng Việt, ĐHQGHN sẽ giao đơn vị đào tạo kiểm tra trình độ tiếng Việt và tư vấn về việc tiếp nhận sinh viên.

- Đối với trường hợp sinh viên quốc tế đến trao đổi chỉ học tiếng Việt thì không yêu cầu chứng chỉ ngoại ngữ.

e. Hộ chiếu còn hạn sử dụng đảm bảo phù hợp với thời hạn tham gia các chương trình trao đổi và các quy định hiện hành của Nhà nước.

f. Có sức khỏe tốt, có bản kế hoạch học tập trong thời gian học tập trao đổi tại ĐHQGHN.

g. Có cam kết về việc thực hiện đầy đủ các quy định của ĐHQGHN/đơn vị đào tạo và quy định pháp luật Việt Nam trong suốt thời gian học tập ở ĐHQGHN.



h. Đối với các chương trình trao đổi sinh viên cấp đơn vị do đơn vị đào tạo quy định các tiêu chí phù hợp với chương trình trao đổi nhưng không trái với các tiêu chí tại khoản 2 Điều này. Đối với các chương trình giao lưu văn hóa thì tuân thủ theo yêu cầu của đối tác và của đơn vị đào tạo đối với từng chương trình cụ thể.

3. Đối với sinh viên quốc tế trao đổi đến từ các trường chưa có ký kết thỏa thuận hợp tác với ĐHQGHN/đơn vị đào tạo: Đơn vị đào tạo xem xét và thực hiện việc tiếp nhận sinh viên trao đổi phù hợp với khoản 2 Điều 25 Quy định này.

4. Chỉ tiêu sinh viên trao đổi: theo chỉ tiêu của từng chương trình triển khai trong năm tương ứng. Ngoài ra, trong trường hợp giữa ĐHQGHN/đơn vị đào tạo và đối tác có ký thỏa thuận thì chỉ tiêu sinh viên quốc tế đến trao đổi phụ thuộc vào thỏa thuận đã được ký kết.

### **Điều 26. Thông báo chương trình**

1. Trước mỗi kỳ học 3 tháng, các đơn vị đào tạo xây dựng kế hoạch tiếp nhận sinh viên đến trao đổi gửi về ĐHQGHN bao gồm thông tin về số lượng sinh viên, các ngành học sẽ tiếp nhận, hỗ trợ về đi lại, phòng ở, sinh hoạt phí... kể cả các khoản kinh phí sinh viên cần phải đóng góp cho mỗi chương trình (nếu có) và thời hạn gửi hồ sơ về đơn vị.

2. ĐHQGHN tổng hợp báo cáo của các đơn vị và ra thông báo chung về các chương trình trao đổi sinh viên tại ĐHQGHN, thời hạn nộp hồ sơ và đăng tải trên trang thông tin điện tử của ĐHQGHN, trên phần mềm tuyển sinh sinh viên quốc tế và gửi email thông báo cho các đối tác đã ký kết thỏa thuận biết để triển khai. Đơn vị đào tạo chủ động thông báo các chương trình trao đổi sinh viên của đơn vị cho đối tác đã ký thỏa thuận với đơn vị để triển khai.

3. Nội dung thông báo cần nêu rõ: số lượng sinh viên, các chương trình trao đổi, các ngành học sẽ tiếp nhận, đơn vị tổ chức, các điều kiện xét tuyển, hỗ trợ về đi lại, chỗ ở, sinh hoạt phí..., thời hạn nộp hồ sơ, hướng dẫn đăng ký tham gia chương trình, cán bộ phụ trách thực hiện chương trình (địa chỉ, điện thoại, email...).

### **Điều 27. Quy trình xét chọn và tiếp nhận sinh viên quốc tế đến trao đổi**

1. Đối với chương trình trao đổi cấp ĐHQGHN 

a. Sinh viên trao đổi nộp hồ sơ trực tuyến trên phần mềm tuyển sinh sinh viên quốc tế của ĐHQGHN.

b. ĐHQGHN xem xét hồ sơ, làm việc với đơn vị đào tạo về khả năng tiếp nhận sinh viên đến trao đổi (nếu cần) và thông báo cho trường đối tác kết quả tiếp nhận sinh viên trao đổi.

c. ĐHQGHN yêu cầu đơn vị đào tạo tư vấn học tập cho sinh viên, ban hành thư chấp nhận học, thực hiện các thủ tục tiếp nhận sinh viên đến trao đổi, hỗ trợ các thủ tục xin visa, bố trí chỗ ở phù hợp trong ký túc xá của ĐHQGHN và tổ chức đào tạo, cấp bằng điểm học tập (bắt buộc đối với chương trình trao đổi có tích lũy tín chỉ) và quản lý sinh viên quốc tế đến trao đổi tại đơn vị.

d. Đối với trường hợp triển khai các chương trình, dự án trao đổi sinh viên đặc thù, ĐHQGHN sẽ xem xét và quyết định.

2. Đối với chương trình trao đổi cấp đơn vị đào tạo

a. Sinh viên trao đổi nộp hồ sơ trực tuyến trên phần mềm tuyển sinh sinh viên quốc tế của ĐHQGHN.

b. Đơn vị đào tạo chịu trách nhiệm xây dựng quy trình xét duyệt hồ sơ, tư vấn thông tin, thông báo kết quả và thực hiện thủ tục tiếp nhận sinh viên đến trao đổi, tổ chức đào tạo và quản lý sinh viên trao đổi của đơn vị.

### **Điều 28. Quản lý sinh viên trao đổi**

1. Đơn vị đào tạo thực hiện các thủ tục tiếp nhận sinh viên quốc tế đến trao đổi tại đơn vị theo yêu cầu của ĐHQGHN hoặc theo thỏa thuận mà đơn vị đào tạo đã ký kết với các trường đối tác; hỗ trợ các thủ tục xin visa, đăng ký tạm trú, tư vấn về học tập; phổ biến các quy định về đào tạo, về quản lý sinh viên quốc tế cho sinh viên biết và thực hiện.

2. Đơn vị đào tạo tổ chức đào tạo và quản lý sinh viên trao đổi tại đơn vị theo các quy chế đào tạo đại học, thạc sĩ và tiến sĩ hiện hành của ĐHQGHN hoặc theo các thỏa thuận mà ĐHQGHN đã ký kết với đối tác hoặc theo quy định của Hiệp hội, chương trình mà ĐHQGHN là thành viên tham gia.

3. Đơn vị đào tạo thực hiện đón tiếp sinh viên quốc tế đến trao đổi; phối hợp với Trung tâm Hỗ trợ sinh viên sắp xếp chỗ ở phù hợp cho sinh viên theo các tiêu



chuẩn phòng ở, dịch vụ hỗ trợ được ĐHQGHN phê duyệt theo quy định hiện hành; theo dõi, kiểm tra, quản lý quá trình rèn luyện, sinh hoạt của sinh viên quốc tế.

4. Đơn vị đào tạo cử cán bộ quản lý, sinh viên Việt Nam, hỗ trợ giúp đỡ sinh viên quốc tế trong thời gian học trao đổi tại đơn vị.

5. Cấp bằng điểm cho sinh viên đến trao đổi theo chương trình tích lũy tín chỉ và/hoặc chứng nhận hoàn thành chương trình trao đổi (nếu có).

### **Điều 29. Công nhận tín chỉ trao đổi**

Việc công nhận tín chỉ trao đổi do trường đối tác gửi sinh viên quyết định. Đơn vị đào tạo cấp bằng điểm hoặc xác nhận thực tập, thực tế và các tài liệu liên quan khác nhằm hỗ trợ đối tác thực hiện công nhận tín chỉ cho sinh viên quốc tế.

### **Điều 30. Kinh phí tham gia chương trình trao đổi sinh viên**

Sinh viên quốc tế tham gia chương trình trao đổi sinh viên một cách tự nguyện, sau khi đã nghiên cứu và chấp thuận tất cả các điều khoản về tài chính mà chương trình đã thông báo.

1. Phí và học phí trao đổi: sinh viên được miễn các khoản phí làm thẻ sinh viên, thẻ thư viện và miễn học phí học trao đổi theo thỏa thuận đã ký kết giữa ĐHQGHN/đơn vị đào tạo với các trường đối tác, các tổ chức mà ĐHQGHN/đơn vị đào tạo tham gia.

2. Các khoản kinh phí khác: kinh phí mà sinh viên đến trao đổi được cấp hoặc phải đóng góp phụ thuộc vào điều khoản đã được ký kết giữa ĐHQGHN/các đơn vị đối với các trường đối tác, các tổ chức theo từng chương trình trao đổi và được thông báo rõ ràng cho sinh viên.

#### **3. Phí phòng ở**

- Đối với sinh viên tham gia chương trình trao đổi có tích lũy tín chỉ theo thỏa thuận hợp tác giữa ĐHQGHN và các trường đối tác được hỗ trợ hoặc miễn phí phòng ở (bao gồm các chi phí điện, nước, dịch vụ trong sinh hoạt khác theo định mức) phù hợp với quy định của Trung tâm Hỗ trợ sinh viên. Việc miễn phí phòng ở có thể được điều chỉnh, thay đổi theo quy định của ĐHQGHN.

- Đối với sinh viên tham gia các chương trình, dự án trao đổi sinh viên khác: sinh viên thực hiện chi trả phí phòng ở và các dịch vụ khác theo quy định của

từng chương trình trao đổi. Mức kinh phí chi trả theo mức phí quy định của ĐHQGHN.

#### 4. Học bổng

a. ĐHQGHN và các đơn vị đào tạo xây dựng các quỹ học bổng cấp cho sinh viên trao đổi. Học bổng gồm học bổng toàn phần hoặc một phần với các định mức khác nhau trên cơ sở các quy định hiện hành của ĐHQGHN về học bổng và sự cân đối tài chính hàng năm của ĐHQGHN và đơn vị đào tạo.

b. Học bổng của ĐHQGHN do ĐHQGHN xem xét quyết định định mức, số lượng học bổng, tiêu chí cấp học bổng. Mỗi sinh viên quốc tế đến trao đổi chỉ được xem xét và cấp học bổng 01 lần.

c. Học bổng của các đơn vị đào tạo do các đơn vị xem xét quyết định định mức, số lượng học bổng, tiêu chí cấp học bổng.

d. Quỹ học bổng cho sinh viên trao đổi ở ĐHQGHN được bố trí từ các nguồn thu hợp pháp khác nhau, có thể được trích từ nguồn thu học phí theo quy định của pháp luật hiện hành và từ các nguồn kinh phí cho tặng, tài trợ do ĐHQGHN/đơn vị đào tạo tiếp nhận được từ các nguồn lực xã hội, các tổ chức, cá nhân. Đối với các học bổng khác thì thực hiện theo quy định của các chương trình, dự án trao đổi tương ứng.


### Chương VI

#### QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA SINH VIÊN QUỐC TẾ

##### Điều 31. Quyền lợi của sinh viên quốc tế

1. Được nhận vào học đúng ngành mà sinh viên đăng ký; được đối xử bình đẳng như sinh viên Việt Nam; được phổ biến các quy chế, quy định liên quan đến sinh viên quốc tế; được tạo điều kiện để tìm hiểu phong tục tập quán của Việt Nam.

2. Được tư vấn học tập, cung cấp đầy đủ thông tin phục vụ học tập phù hợp với đơn vị đào tạo và cơ sở phục vụ sinh viên quốc tế.

3. Được bố trí ở trong ký túc xá của ĐHQGHN; được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, thể dục, thể thao của đơn vị đào tạo và cơ sở phục vụ sinh viên quốc tế trong ĐHQGHN. 

4. Được tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của sinh viên do đơn vị đào tạo và cơ sở phục vụ sinh viên quốc tế trong ĐHQGHN tổ chức.

5. Được tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, các hội thảo, tọa đàm khoa học do ĐHQGHN/đơn vị đào tạo tổ chức.

6. Được thi, kiểm tra, bảo vệ khóa luận, đồ án, luận văn, luận án tốt nghiệp, nhận chứng chỉ, bằng và bằng điểm tốt nghiệp, bằng điểm trao đổi tín chỉ.

7. Được về nước nghỉ hè, nghỉ lễ, được mời thân nhân đến thăm theo quy định của Việt Nam; được nghỉ phép, nghỉ ốm, nghỉ để chữa bệnh khi có sự đồng ý của đơn vị đào tạo.

8. Sinh viên quốc tế Hiệp định được cấp học bổng và các chế độ khác theo Hiệp định, Thỏa thuận đã ký kết giữa Việt Nam với đơn vị gửi đào tạo và quy định hiện hành của Việt Nam. Sinh viên quốc tế khác được xem xét cấp học bổng tùy thuộc vào từng chương trình cụ thể.

### **Điều 32. Trách nhiệm của sinh viên quốc tế**

1. Tuân thủ pháp luật Việt Nam, tôn trọng phong tục, tập quán Việt Nam.

2. Nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định; làm các thủ tục để tham gia bảo hiểm thân thể, bảo hiểm y tế, đăng ký tạm trú; thực hiện đầy đủ, kịp thời các khoản đóng góp nghĩa vụ tài chính theo quy định của đơn vị đào tạo.

3. Thực hiện Quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam do Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam ban hành; các quy chế đào tạo tương ứng với trình độ đào tạo của ĐHQGHN và các quy chế, nội quy học tập, trao đổi, sinh hoạt do đơn vị đào tạo, cơ sở phục vụ quy định.

4. Cập nhật đầy đủ, chính xác, trung thực thông tin cá nhân vào hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử quản lý sinh viên quốc tế theo quy định tại Điều 18 của Quy định này.

5. Thực hiện quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam trong trường hợp sinh viên quốc tế đến làm việc hoặc làm thêm tại Việt Nam.

6. Thực hiện đúng quy định và mục đích nhập cảnh vào Việt Nam học tập; tự giác trong học tập và hoạt động nghiên cứu khoa học.



7. Quan hệ hữu nghị, hòa đồng với công dân Việt Nam và các sinh viên quốc tế khác.

8. Giữ gìn, bảo vệ tài sản của đơn vị đào tạo và cơ sở phục vụ sinh viên quốc tế.

9. Đi thăm quan, du lịch nhân các ngày lễ, nghỉ tết phải có ý kiến của đơn vị đào tạo. Trong trường hợp này, sinh viên quốc tế phải tự lo mọi thủ tục, kinh phí và tự chịu trách nhiệm về an toàn tính mạng, sức khỏe và các vấn đề khác của sinh viên.

## **Chương VII**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA ĐHQGHN VÀ CÁC ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO**

#### **Điều 33. Trách nhiệm của các ban chức năng, đơn vị phục vụ tại ĐHQGHN**

##### **1. Ban Đào tạo**

a. Là đầu mối thực hiện việc thu hút và quản lý sinh viên quốc tế đến học tập dài hạn, ngắn hạn và trao đổi tại ĐHQGHN, quản lý phần mềm tuyển sinh sinh viên quốc tế.

b. Đối với chương trình đào tạo dài hạn cấp văn bằng: kiểm tra, giám sát việc thực hiện tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo của các đơn vị đào tạo đối với sinh viên quốc tế, cung cấp hỗ trợ cần thiết và phối hợp giải quyết các vấn đề liên quan trong công tác quản lý đào tạo.

c. Đối với chương trình trao đổi sinh viên: đầu mối thực hiện các chương trình trao đổi sinh viên có tích lũy tín chỉ, các chương trình nghiên cứu khoa học kết hợp học tập, thực tập, thực tế do ĐHQGHN ký kết với các đối tác hoặc tham gia các chương trình, dự án với tư cách là thành viên. Trong trường hợp cần thiết, Ban Đào tạo sẽ phối hợp với các ban liên quan và đơn vị đào tạo để thực hiện quản lý sinh viên quốc tế đến trao đổi.

d. Đối với chương trình đào tạo ngắn hạn: đầu mối tiếp nhận báo cáo và chỉ đạo các công việc liên quan.

e. Đầu mối chỉ đạo các đơn vị đào tạo và các bên liên quan giải quyết các vấn đề về tuyển sinh, tổ chức đào tạo, về thu hút và quản lý sinh viên quốc tế đến học tập, trao đổi tại ĐHQGHN.



f. Đầu mỗi xét duyệt học bổng của ĐHQGHN cấp cho sinh viên quốc tế.

## 2. Ban Chính trị và Công tác Học sinh, Sinh viên

a. Là đầu mối thực hiện các chương trình trao đổi giao lưu văn hóa quy định tại khoản 1 Điều 24 của Quy định này.

b. Phối hợp với ban đầu mối trong công tác quản lý sinh viên quốc tế đến học tập trao đổi có tích lũy tín chỉ tại ĐHQGHN, tiếp đón sinh viên đến trao đổi.

c. Phối hợp với đơn vị đào tạo, Trung tâm Hỗ trợ sinh viên bố trí cung cấp dịch vụ phòng ở và quản lý sinh viên quốc tế trong thời gian học tập, trao đổi tại ĐHQGHN.

## 3. Ban Hợp tác và Phát triển

a. Phối hợp trong công tác quản lý sinh viên quốc tế đến tham gia các chương trình đào tạo dài hạn, chương trình trao đổi sinh viên tại ĐHQGHN, tiếp đón sinh viên đến trao đổi.

b. Hỗ trợ thực hiện công tác xin visa, nhập cảnh cho sinh viên quốc tế và các công việc khác liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Ban.

## 4. Ban Kế hoạch - Tài chính

a. Thẩm định các khoản kinh phí cấp/thu của sinh viên trên cơ sở đề nghị của đơn vị đào tạo hoặc cấp kinh phí theo các đề án cụ thể được Giám đốc phê duyệt hoặc các khoản kinh phí được nêu trong các văn bản thỏa thuận mà ĐHQGHN đã ký kết.

b. Phối hợp với các ban chức năng liên quan đề xuất/thẩm định các khoản kinh phí có thể cấp/thu đối với sinh viên quốc tế tham gia chương trình đào tạo, chương trình trao đổi sinh viên trình Giám đốc ĐHQGHN phê duyệt.

## 5. Ban Khoa học Công nghệ

Phối hợp với các đơn vị đào tạo xây dựng các chương trình trao đổi sinh viên nghiên cứu khoa học, tham gia nghiên cứu tại phòng thí nghiệm, nhóm nghiên cứu của ĐHQGHN.

## 6. Trung tâm Hỗ trợ sinh viên của ĐHQGHN



a. Xây dựng và cập nhật thông tin bằng tiếng Anh về phòng ở và dịch vụ hỗ trợ cho sinh viên quốc tế lên trang thông tin điện tử của Trung tâm nhằm hỗ trợ sinh viên tìm hiểu thông tin.

b. Chịu trách nhiệm cung cấp dịch vụ phòng ở và các dịch vụ hỗ trợ khác trong phạm vi chức năng, hoạt động của Trung tâm; tạo điều kiện đón tiếp sinh viên, bố trí chỗ ở cho sinh viên quốc tế tại khu vực dành riêng cho sinh viên quốc tế trong ký túc xá;

c. Chịu trách nhiệm về đời sống vật chất, tinh thần, chăm sóc sức khỏe của sinh viên quốc tế trong phạm vi quản lý của Trung tâm; phổ biến nội quy của ký túc xá, tổ chức quản lý sinh viên tại ký túc xá.

d. Thông báo về tình hình sinh sống, sinh hoạt của sinh viên quốc tế với các đơn vị đào tạo để tổng hợp báo cáo ĐHQGHN định kỳ 1 năm 1 lần hoặc theo thời hạn học trao đổi, học chương trình ngắn hạn của sinh viên.

e. Thu các khoản kinh phí về phòng ở và dịch vụ kèm theo đối với sinh viên quốc tế theo các quy định hiện hành của ĐHQGHN; tự cân đối kinh phí từ các nguồn thu sự nghiệp để bù vào chi phí các phòng ở miễn phí đã cung cấp cho sinh viên. ĐHQGHN không cấp bù ngân sách cho nhiệm vụ này.

#### 7. Trung tâm Truyền thông và quản trị thương hiệu của ĐHQGHN

Chịu trách nhiệm đưa các tài liệu/hồ sơ liên quan đến các chương trình tuyển sinh sinh viên quốc tế, các chương trình trao đổi sinh viên và đào tạo ngắn hạn lên trang thông tin điện tử của ĐHQGHN kịp thời, nhanh chóng, chính xác khi các ban chức năng/các đơn vị đề xuất.

#### 8. Đoàn thanh niên/Hội sinh viên của ĐHQGHN

Tổ chức các hoạt động tình nguyện để giúp đỡ, hỗ trợ sinh viên quốc tế trong quá trình học tập, rèn luyện tại ĐHQGHN; có hình thức thu hút sinh viên quốc tế tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, hoạt động xã hội từ thiện... do Đoàn/Hội tổ chức cho sinh viên Việt Nam.

9. Trung tâm Thông tin thư viện của ĐHQGHN: chịu trách nhiệm cung cấp thẻ thư viện và tạo điều kiện cho sinh viên quốc tế truy cập hệ thống học liệu của Thư viện để phục vụ hoạt động học tập của sinh viên quốc tế tại ĐHQGHN.



### **Điều 34. Trách nhiệm của các đơn vị đào tạo**

1. Thủ trưởng các đơn vị đào tạo cử cán bộ chuyên trách hoặc thành lập bộ phận chuyên trách thuộc phòng đào tạo thực hiện nhiệm vụ làm đầu mối thu hút và quản lý sinh viên quốc tế đến học tập dài hạn, ngắn hạn và trao đổi tại đơn vị.

2. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn có trách nhiệm tổ chức các khóa dự bị tiếng Việt, phối hợp với các đơn vị đào tạo trong việc kiểm tra trình độ tiếng Việt cho các ứng viên có nhu cầu, phù hợp với Điều 14 của Quy định này.

3. Trường Đại học Ngoại ngữ có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị đào tạo trong việc kiểm tra trình độ ngoại ngữ cho các ứng viên đăng ký dự tuyển chương trình đào tạo được thực hiện bằng ngoại ngữ tương ứng.

4. Đơn vị đào tạo chịu trách nhiệm thực hiện các hoạt động thu hút sinh viên quốc tế đến học tập, trao đổi tại đơn vị; tham gia các chương trình quảng bá, thu hút sinh viên quốc tế do ĐHQGHN chủ trì; thực hiện quy trình tuyển sinh, tiếp nhận sinh viên quốc tế theo chức năng nhiệm vụ và quản lý sinh viên quốc tế trong toàn bộ thời gian sinh viên học tập, sinh sống ở Việt Nam theo các quy định hiện hành của pháp luật và của ĐHQGHN; đôn đốc và kiểm tra việc nhập cơ sở dữ liệu điện tử của sinh viên theo Điều 18 của Quy định này; phối hợp với cơ quan chức năng có thẩm quyền để giải quyết các việc liên quan đến sinh viên quốc tế trong thời gian sinh viên học tập, sinh sống ở Việt Nam.

5. Trách nhiệm của đơn vị đào tạo trong việc tiếp nhận sinh viên quốc tế đến học tập dài hạn, ngắn hạn và trao đổi tín chỉ như sau:

a. Đảm bảo chương trình, kế hoạch, nội dung và chất lượng đào tạo; bố trí lớp học, giảng viên hướng dẫn và sinh viên Việt Nam quản lý, hỗ trợ việc học tập, nghiên cứu của sinh viên quốc tế; cấp phát bằng và bảng điểm tốt nghiệp, bảng điểm trao đổi hoặc chứng chỉ, chứng nhận theo thẩm quyền cho sinh viên; kiến nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo điều chỉnh quy định chung về chương trình đào tạo cho sinh viên quốc tế trong trường hợp cần thiết.

b. Tổ chức đào tạo theo chương trình đào tạo đã được ban hành và theo các điều khoản đã ký kết trong hợp đồng đào tạo với sinh viên quốc tế.



c. Lập danh sách, hồ sơ sinh viên quốc tế Hiệp định báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo và ĐHQGHN về tình hình và kết quả học tập rèn luyện của sinh viên quốc tế sau mỗi năm học và toàn khóa học.

d. Chỉ nhận đào tạo sinh viên quốc tế đối với những ngành học mà đơn vị được phép đào tạo (trừ trường hợp được Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ định tiếp nhận sinh viên quốc tế Hiệp định).

e. Ký kết hợp đồng đào tạo với sinh viên quốc tế (ngoại trừ sinh viên quốc tế Hiệp định) học các chương trình đào tạo dài hạn cấp văn bằng.

f. Thực hiện quản lý thu chi kinh phí đào tạo từ sinh viên quốc tế theo chế độ tài chính hiện hành; xây dựng các văn bản có liên quan đến học phí và các loại phí khác thu từ sinh viên quốc tế đến học tập tại đơn vị phù hợp thỏa thuận với các đối tác, sinh viên và các quy định hiện hành.

g. Báo cáo ĐHQGHN các vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền giải quyết của đơn vị trong quá trình tổ chức đào tạo và quản lý sinh viên quốc tế.

## **Chương VIII**

### **KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

#### **Điều 35. Khen thưởng và xử lý vi phạm với sinh viên quốc tế**

1. Sinh viên quốc tế có thành tích xuất sắc trong học tập, nghiên cứu khoa học và có nhiều đóng góp trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; các hoạt động giao lưu hữu nghị được khen thưởng theo quy định của đơn vị đào tạo và của ĐHQGHN về thi đua khen thưởng.

2. Sinh viên quốc tế vi phạm kỷ luật thì tùy theo mức độ vi phạm được xử lý theo các hình thức sau:

a. Khiển trách

b. Cảnh cáo

c. Đình chỉ học tập và trả về nước

d. Đề nghị cơ quan chức năng xử lý theo quy định pháp luật của Việt Nam.

3. Các hình thức kỷ luật do thủ trưởng đơn vị đào tạo, đơn vị phục vụ quyết định. Riêng đối với sinh viên quốc tế Hiệp định, hình thức kỷ luật quy định tại



điểm c, d, khoản 2, Điều này do thủ trưởng đơn vị đào tạo, đơn vị phục vụ thống nhất báo cáo ĐHQGHN để báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định.

### **Điều 36. Khen thưởng và xử lý vi phạm với đơn vị đào tạo**

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong đào tạo, quản lý và phục vụ sinh viên quốc tế được khen thưởng theo quy định của ĐHQGHN về thi đua khen thưởng.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định trong văn bản này và các quy định của ĐHQGHN, các quy định của pháp luật khác có liên quan thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

## **Chương IX**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 37. Chế độ báo cáo**


1. Cơ sở dữ liệu về sinh viên quốc tế: các đơn vị đào tạo thực hiện cập nhật thông tin về tuyển sinh và đào tạo sinh viên quốc tế lên phần mềm tuyển sinh sinh viên quốc tế.

2. Báo cáo định kỳ

a. Ngoài các báo cáo đột xuất theo yêu cầu của ĐHQGHN và các cơ quan quản lý khác, các đơn vị đào tạo tổng kết, đánh giá công tác thu hút và quản lý sinh viên đến học tập, trao đổi và báo cáo ĐHQGHN (qua Ban Đào tạo) theo thời hạn cụ thể trong Quy định này.


b. Trong quá trình thực hiện, các đơn vị cần kịp thời báo cáo ĐHQGHN những vấn đề bất thường xảy ra có liên quan đến sinh viên quốc tế tham gia các chương trình đào tạo dài hạn, ngắn hạn và chương trình trao đổi tại ĐHQGHN hoặc những vấn đề vướng mắc cần xin ý kiến chỉ đạo.

#### **Điều 38. Tổ chức thực hiện**

Trưởng các ban chức năng liên quan và Thủ trưởng các đơn vị đào tạo, trung tâm, đoàn, hội có trách nhiệm triển khai Quy định này. Các đơn vị có thể xây dựng văn bản hướng dẫn thực hiện áp dụng tại đơn vị, phù hợp với các điều khoản đã nêu tại Quy định này. 

### **Điều 39. Điều khoản thi hành**

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế “Quy định về xét tuyển người nước ngoài vào học tại ĐHQGHN” ban hành kèm theo Quyết định số 4299/QĐ-ĐHQGHN ngày 30/10/2015; “Hướng dẫn quản lý lưu học sinh ở Đại học Quốc gia Hà Nội” ban hành kèm theo Quyết định số 3925/QĐ-ĐHQGHN ngày 27/12/2011 của Giám đốc ĐHQGHN và thay thế các nội dung liên quan đến sinh viên quốc tế đến trao đổi trong “Hướng dẫn thực hiện công tác trao đổi sinh viên với các trường đại học nước ngoài tại Đại học Quốc gia Hà Nội” ban hành kèm theo Quyết định số 3763/QĐ-ĐHQGHN ngày 7/11/2012.

2. Trong quá trình thực hiện, Quy định này có thể được điều chỉnh, bổ sung sửa đổi cho phù hợp. Việc điều chỉnh do Giám đốc ĐHQGHN xem xét, quyết định. 

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Hồng Sơn**

## MỤC LỤC

|   |    |
|---|----|
| <b>Chương I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG</b> .....   | 1  |
| Điều 1. Phạm vi áp dụng.....  | 1  |
| Điều 2: Đối tượng áp dụng .....   | 1  |
| Điều 3. Mục tiêu .....  | 1  |
| Điều 4. Nguyên tắc thực hiện .....  | 1  |
| Điều 5. Giải thích từ ngữ .....   | 2  |
| <b>Chương II. HOẠT ĐỘNG THU HÚT SINH VIÊN QUỐC TẾ</b> .....   | 3  |
| Điều 6. Ký kết các văn bản hợp tác trao đổi sinh viên.....  | 3  |
| Điều 7. Triển khai các chương trình đào tạo áp dụng cho sinh viên quốc tế .....   | 4  |
| Điều 8. Chế độ học bổng cho sinh viên quốc tế .....   | 5  |
| Điều 9. Chính sách hỗ trợ phòng ở và các dịch vụ cho sinh viên quốc tế.....   | 5  |
| Điều 10. Các hoạt động trao đổi khoa học và giao lưu văn hóa.....   | 5  |
| Điều 11. Quảng bá thông tin về đơn vị đào tạo và chương trình đào tạo.....  | 6  |
| <b>Chương III. TUYỂN SINH, ĐÀO TẠO VÀ QUẢN LÝ SINH VIÊN QUỐC TẾ<br/>THAM GIA CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO DÀI HẠN</b> ..... | 6  |
| Điều 12. Điều kiện đăng kí dự tuyển.....  | 6  |
| Điều 13. Hình thức nộp hồ sơ và yêu cầu hồ sơ đăng kí dự tuyển.....   | 9  |
| Điều 14. Học dự bị và học thặng chương trình chính thức .....   | 12 |
| Điều 15. Các học phần không bắt buộc với sinh viên quốc tế .....  | 13 |
| Điều 16. Thời gian đào tạo và những thay đổi trong quá trình đào tạo.....   | 14 |
| Điều 17. Kinh phí đào tạo và học bổng .....   | 15 |
| Điều 18. Hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử quản lý sinh viên quốc tế .....   | 16 |
| <b>Chương IV. TUYỂN SINH, ĐÀO TẠO VÀ QUẢN LÝ SINH VIÊN QUỐC TẾ<br/>THAM GIA CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGẮN HẠN</b> ..... | 16 |
| Điều 19. Tuyển sinh.....  | 16 |
| Điều 20. Tổ chức đào tạo.....   | 17 |
| Điều 21. Chương trình đào tạo ngắn hạn.....   | 17 |
| Điều 22. Khối lượng kiến thức và thời gian đào tạo .....  | 18 |
| Điều 23. Cấp chứng chỉ, chứng nhận .....  | 18 |

|   |    |
|---|----|
| <b>Chương V. TIẾP NHẬN, QUẢN LÝ VÀ ĐÀO TẠO SINH VIÊN QUỐC TẾ<br/>THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH TRAO ĐỔI SINH VIÊN</b> ..... | 18 |
| Điều 24. Các loại chương trình trao đổi, cấp độ chương trình và thời gian trao đổi<br>.....                         | 18 |
| Điều 25. Tiêu chí xét chọn, chỉ tiêu sinh viên trao đổi.....  | 19 |
| Điều 26. Thông báo chương trình.....  | 21 |
| Điều 27. Quy trình xét chọn và tiếp nhận sinh viên quốc tế đến trao đổi .....                                       | 22 |
| Điều 28. Quản lý sinh viên trao đổi.....  | 22 |
| Điều 29. Công nhận tín chỉ trao đổi.....  | 23 |
| Điều 30. Kinh phí tham gia chương trình trao đổi sinh viên.....   | 23 |
| <b>Chương VI. QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA SINH VIÊN QUỐC TẾ</b><br>.....   | 24 |
| Điều 31. Quyền lợi của sinh viên quốc tế.....   | 24 |
| Điều 32. Trách nhiệm của sinh viên quốc tế .....  | 25 |
| <b>Chương VII. TRÁCH NHIỆM CỦA ĐHQGHN VÀ CÁC ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO</b><br>.....  | 26 |
| Điều 33. Trách nhiệm của các ban chức năng, đơn vị phục vụ tại ĐHQGHN .....   | 26 |
| Điều 34. Trách nhiệm của các đơn vị đào tạo .....   | 29 |
| <b>Chương VIII. KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM</b> .....  | 30 |
| Điều 35. Khen thưởng và xử lý vi phạm với sinh viên quốc tế.....  | 30 |
| Điều 36. Khen thưởng và xử lý vi phạm với đơn vị đào tạo .....  | 31 |
| <b>Chương IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN</b> .....   | 31 |
| Điều 37. Chế độ báo cáo.....  | 31 |
| Điều 38. Tổ chức thực hiện .....  | 31 |
| Điều 39. Điều khoản thi hành.....   | 32 |